

Số: 01/2023/QĐST-DS

VB, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền- Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13-10-2013, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số: 36/2023/TLST- VDS ngày 12-6-2023, về yêu cầu “Tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2023/QĐST-VDS ngày 29-9-2023 giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: Ông Phạm Văn N ; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn Đ ; sinh quán: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; hiện đang được quản lý chăm sóc tại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần Hải Phòng, địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

+ Bà Phạm Thị L ; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

+ Chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

+ Chị Phạm Thị C ; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 03-4-2023, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là ông Phạm Văn N trình bày: Ông và bà Phạm Thị L là vợ chồng. Quá trình chung sống ông và bà Lấn sinh được 03 người con gồm anh Phạm Văn Dương, sinh năm 1975, anh Phạm Văn Đ , sinh năm 1976, anh Phạm Văn Phát, sinh năm 1982. Năm 2001, anh Phạm Văn Đ kết hôn với chị Phạm Thị T và có 01 con chung là cháu Phạm Thị C , sinh năm 2002. Từ khi sinh ra đến khi lấy vợ, anh Đ sức khỏe bình thường. Đến năm 2002, anh Đ bắt đầu có những biểu hiện về thần kinh, không làm chủ được cảm xúc, không tự điều khiển được hành vi của mình, thường xuyên la hét, chửi bới, nói nhảm, việc ăn uống đi vệ sinh đều phải do người khác hỗ trợ, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Gia đình ông đã Nêu lần đưa anh Đ đến bệnh viện Đông Khê để điều trị nhưng bệnh tình của anh Đ không thuyên giảm, ngày càng nặng hơn. Tháng 01-2003, gia đình ông đã đưa anh Đ vào Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần thành phố Hải Phòng và được Trung tâm tiếp nhận vào nuôi dưỡng tập trung tại Khu Điều dưỡng tâm thần (nay là Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần) theo Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 31-12-2002 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tiếp nhận đối tượng xã hội vào nuôi dưỡng tập trung. Ngày 10-11-2009, do bệnh tình anh Đ có phần thuyên giảm nên gia đình ông đã xin anh Đ về gia đình chăm sóc và được Trung tâm điều dưỡng chuyển anh Đ về gia đình theo Quyết định số 24/ĐDNTT ngày 02-11-2009 của giám đốc Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần về việc chuyển đối tượng về gia đình hoặc nhà xã hội. Tuy Nên, thời gian trở về chung sống tại gia đình, bệnh tình anh Đ vẫn tái diễn và ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2010, gia đình ông lại đưa anh Đ trở lại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần theo Quyết định số 2503/QĐ-LĐTBXH ngày 13-10-2010 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội. Anh Đ được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần từ tháng 10/2010 đến nay. Để thuận tiện cho các giao dịch dân sự có liên quan đến anh Phạm Văn Đ , nay ông đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phạm Văn Đ là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi và đề nghị Tòa án xác định chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng (là vợ anh Phạm Văn Đ) là người giám hộ cho anh Phạm Văn Đ .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông Phạm Văn N yêu cầu tuyên bố anh là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi và đồng ý để chị Phạm Thị T (là vợ); nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho anh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L , chị Phạm Thị T và chị Phạm Thị C đều có cùng quan điểm với người yêu cầu và cùng đề nghị Toà án chỉ định chị Phạm Thị T là người giám hộ cho ông Phạm Văn Đ .

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải

quyết việc dân sự, quan hệ pháp luật. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và các điều 149; 159; 160; 161; 376; 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23; 46; 47; 48; 49; 54; 57; 58; 59 của Bộ luật Dân sự và Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn N. Tuyên bố anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định chị Phạm Thị T là người giám hộ cho anh Phạm Văn Đ. Về lệ phí: Ông Phạm Văn N được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm; về chi phí giám định: Ông Phạm Văn N nhận chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Ông N đã nộp đủ chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện VB nhận định:

[1] Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1976, sinh quán tại: Thôn LCH, xã ĐP, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, hiện đang được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần từ tháng 10/2010 đến nay. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Theo lời khai của ông Phạm Văn N thì anh Phạm Văn Đ có những biểu hiện về thần kinh, không làm chủ được cảm xúc, không tự điều khiển được hành vi của mình, thường xuyên lên cơn, mỗi lần lên cơn thường la hét, chửi bới, nói nhảm, việc ăn uống đi vệ sinh đều phải do người khác hỗ trợ, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Gia đình ông đã N ều lần đưa anh Đ đến bệnh viện Đông Khê để điều trị nhưng bệnh tình của anh Đ không thuyên giảm, ngày càng nặng hơn. Tháng 01-2003, gia đình tôi đã đưa anh Đ vào Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần để quản lý nuôi dưỡng tập trung và được Trung tâm tiếp nhận vào nuôi dưỡng tập trung tại Khu Điều dưỡng tâm thần (nay là Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần) theo Quyết định số 01/QĐ-LĐTBXH ngày 31-12-2002 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tiếp nhận đối tượng xã hội vào nuôi dưỡng tập trung. Ngày 10-11-2009, do bệnh tình anh Đ có phần thuyên giảm nên gia đình ông đã xin anh Đ về gia đình chăm sóc và được Trung tâm điều dưỡng chuyển anh Đ về gia đình theo Quyết định số 24/ĐDNTT ngày 02-11-2009 của giám đốc Trung tâm

Điều dưỡng người tâm thần về việc chuyển đối tượng về gia đình hoặc nhà xã hội. Tuy N ền, thời gian trở về chung sống tại gia đình thì bệnh tình anh Đ vẫn tái diễn, thường xuyên lên cơn, la hét, ngày càng trầm trọng hơn nên năm 2010, gia đình ông lại đưa anh Đ trở lại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần theo Quyết định số 2503/QĐ-LĐTBXH ngày 13-10-2010 của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tiếp nhận đối tượng tâm thần vào nuôi dưỡng tập trung. Anh Đ được nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần từ tháng 10/2010 đến nay. Do đó, ông N yêu cầu Toà án tuyên bố anh Phạm Văn Đ có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là đúng theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện VB thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Ngày 21-7-2023, người yêu cầu – ông Phạm Văn N có đơn đề nghị trưng cầu giám định đối với anh Phạm Văn Đ . Sau khi xét đơn đề nghị, ngày 31-7-2023, Toà án nhân dân huyện VB ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 01/2023/QĐ-TCGD yêu cầu Viện pháp y Tâm thần Trung Ương giám định tình trạng sức khỏe, bệnh tật của anh Phạm Văn Đ là đúng quy định tại Điều 23 của Bộ luật Dân sự.

[3] Tại Bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 248/KLGD ngày 22-9-2022 của Viện pháp y Tâm thần Trung Ương kết luận: Tại thời điểm giám định anh Phạm Văn Đ bị bệnh tâm thần phân liệt, thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Bệnh ở giai đoạn bệnh thuyên giảm. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi.

[4] Căn cứ vào Điều 23 của Bộ luật Dân sự và Bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 248/KLGD ngày 22-9-2023 của Viện pháp y Tâm thần Trung Ương thì yêu cầu của ông Phạm Văn Nhấn và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về chỉ định người giám hộ: Theo lời trình bày của các đương sự và theo kết quả xác minh tại địa phương và căn cứ vào các điều 47; 48; 49; 57 và 58 của Bộ luật Dân sự. Chỉ định chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho anh Phạm Văn Đ và xác định quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ theo quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Phạm Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí dân sự sơ thẩm nên miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Văn N ; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[8] Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn N nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, ông Phạm Văn N đã nộp đủ chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 và các điều 149; 159; 160; 161; 376; 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 23; 46; 47; 48; 49; 54; 57; 58 và 59 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn N .

2. Tuyên bố: Anh Phạm Văn Đ , sinh năm 1976; quê quán: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng; hiện đang được quản lý chăm sóc tại Trung tâm điều dưỡng người tâm thần, địa chỉ: Thôn DD, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Về giám hộ: Chỉ định chị Phạm Thị T; nơi cư trú: Thôn LCH, xã ĐP, huyện KT, thành phố Hải Phòng là người giám hộ cho anh Phạm Văn Đ .

Người giám hộ có quyền:

- Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ (nếu có).

- Được thanh toán các chi phí hợp lý cho việc quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có).

- Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Người giám hộ có nghĩa vụ:

- Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

- Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;

- Quản lý tài sản của người được giám hộ (nếu có);

- Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí cho ông Phạm Văn N . Trả lại ông Phạm Văn N 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai số: 0001910 ngày 06-4-2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT, Hải Phòng.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Văn N đã nộp đủ số tiền chi phí giám định.

6. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị; ông Phạm Văn N có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố Quyết định; anh Phạm Văn Đ , bà Phạm Thị L , chị Phạm Thị T, chị Phạm Thị C có quyền

kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐP, huyện KT, TP Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Thương Huyền